TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 02/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Đức Huấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Dựng;
2. Bà Đinh Thị Tin;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Thưởng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Khắc T**, sinh năm 1978 tại thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư BN 1, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc N1và bà Vũ Thanh T1; gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/02/2021 Công an thị xã Kinh Môn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Tại bản án số 10/2002/HSST ngày 16/4/2002, TAND huyện Kinh Môn, xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 01/10/2002 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 17/6/2011, chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm, đối với khoản bồi thường cho chị Nguyễn Thị Dung số tiền 117.000 đồng, T chưa bồi thường, chị D2 không có đơn yêu cầu thi hành án; tại bản án số 16/2005/HSST ngày 29/7/2005, TAND huyện Kinh Môn xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 06/8/2006 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 17/6/2011, chấp hành xong phần án phí HSST; tại bản án số 32/2012/HSST ngày 31/5/2012, TAND huyện Kinh Môn xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 02/6/2013 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 23/11/2012, chấp hành xong án phí HSST; bị

cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2021, đến ngày 05/3/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cao Văn D1**, sinh năm 1973 tại thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư TC, phường TD, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C1 (đã chết) và bà Đặng Thị L1; gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Nông Thị Đ2 và 01 con sinh năm 2007; tiền án: Tại bản án số 88/2019/HSST ngày 25/11/2019, TAND huyện Kinh Môn xử phạt 13 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 106/1995/HSST ngày 30/10/1995 TAND thị xã Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", chấp hành xong án phạt tù ngày 27/12/1995; tại bản án số 77/1996/HSST ngày 23/10/1996 TAND huyện Đông Triều xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa"; tại bản án số 76/1997/HSST ngày 29/4/1997 TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp với 12 tháng tù tại bản án số 77 ngày 23/10/1996 của TAND huyện Đông Triều, buộc D1 phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù; tại bản án hình sự phúc thẩm số 1562 ngày 26/9/1997 của TAND tối cao, xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp với 12 tháng tù tại bản án số 77 ngày 23/10/1996 của TAND huyện Đông Triều, buộc D1 phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù, chấp chấp hành xong án phạt tù ngày 10/7/2003; tại bản án số 65/2014/HSST ngày 30/11/2014, TAND huyện Kinh Môn xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 25/5/2016; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2021, đến ngày 05/3/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Khắc T và Cao Văn D1*: Bà Lê Thị Thu Hiền-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Trần Thị T2, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu dân cư BN 1, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Cao Thị D2, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu dân cư TC, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Huỳnh D3, sinh năm 1997; anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1988. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 02/3/2021, Cao Văn D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN màu tím, không đeo biển số (xe mượn của chị Cao Thị D2, sinh năm 1975, trú tại: phường Tân Dân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) đến nhà Trần Khắc T chơi. Sau đó Toản rủ D1 đi trộm cắp tài sản, D1 đồng ý. D1 điều khiển xe mô tô nêu trên chở Toản đi trên đường quan sát xem nhà nào sơ hở sẽ vào trộm cắp.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến nhà bà Trần Thị T2, sinh năm 1965, ở khu dân cư BN 1, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thì Toản nói với Dũng "Vào xem có đồ gì lấy trộm không", Dũng đi thẳng xe mô tô vào trong sân nhà bà T2. Cả hai quan sát không thấy có ai ở nhà, D3 đứng ngoài vị trí dựng xe để cảnh giới còn T xuống xe đi vào nhà bếp thấy bên cạnh chiếc thùng phi màu xanh có để 01 chiếc máy bơm nước màu đỏ nhãn hiệu LIANLONG, T liền bê chiếc máy bơm ra xe để ở yên xe mô tô của D1. Sau đó Dũng điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau ôm máy bơm đi tìm nơi để bán. Khi đi đến khu vực gốc đa thuộc khu dân cư BN 3, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thì bị anh Huỳnh D3, sinh năm: 1997 và anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1988, đều trú tại: Khu dân cư BN 1, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (ở đối diện nhà bà T2) phát hiện giữ lại đưa về nhà bà Trần Thị T2 và báo Công an phường MT. Vật chứng thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN màu tím, không đeo biển số và 01 chiếc máy bơm nước màu đỏ nhãn hiệu LIANLONG.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/HĐĐG ngày 02/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự-UBND thị xã Kinh Môn kết luận: 01 chiếc máy bơm nước công suất 2.5, nhãn hiệu Lianglong do Trung Quốc sản xuất giá mua mới là 1.150.000 đồng x 80% = 920.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKSKM ngày 12/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Khắc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS), bị cáo Cao Văn D1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 920.000đ (*Chín trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tại phiên toà:

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Khắc T và Cao Văn D1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Trần Khắc T; điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Cao Văn D1.

Xử phạt bị cáo Trần Khắc T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Cao Văn D1 từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Ngày 06/3/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại bà T2 chiếc máy bơm nước, trả lại chị Cao Thị D2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN màu tìm không đeo biển số nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Các bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo T và bị cáo D1 đã vi phạm pháp luật hình sự. VKSND thị xã Kinh Môn truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS đối với bị cáo T, điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS đối với bị cáo D1 là đúng người, đúng tội. Xét các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Cao Văn D1 có bố đẻ là người có công và được tặng thưởng huân, huy chương. Do vậy, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Khắc T 07 tháng tù, bị cáo Cao Văn D1 06 tháng tù.

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; công nhận Quyết định truy tố của VKSND thị xã Kinh Môn về tội danh đối với bị cáo là đúng. Bị cáo T và Dũng xác định do muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; các bị cáo hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại nhà bà Trần Thị T2 thuộc khu dân cư BN 1, phường MT, thị xã Kinh Môn, Trần Khắc T và Cao Văn D1 có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu LIANGLONG do Trung Quốc sản xuất, trị giá 920.000đ (*Chín trăm hai mươi nghìn đồng*) của bà Trần Thị T2.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song với mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện; mặc dù trị giá

tài sản các bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nhưng do bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo D1 đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã Kinh Môn đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đều đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, HĐXX thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó Trần Khắc T là người rủ rê, lôi kéo nên giữ vai trò chính.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Cao Văn D1 có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng đây là dấu hiệu định tội nên không được coi là tình tiết tăng nặng, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo Cao Văn D1 có bố đẻ là ông Cao Văn Cường được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Đối với tài sản bị chiếm đoạt là chiếc máy bơm nước màu đỏ nhãn hiệu LIANGLONG và chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN mà các bị cáo đã sử dụng trái phép làm phương tiện phạm tội do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên Cơ quan điều tra đã trả lại ngay cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[10] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, xác định tài sản không bị hư hỏng hoặc thiệt hại gì và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[11] *Về án phí*: Bị cáo Trần Khắc T và bị cáo Cao Văn D1 thuộc hộ cận nghèo, có đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về… án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Khắc T; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn D1.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Khắc T và bị cáo Cao Văn D1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Khắc T 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 02/3/2021.

Xử phạt bị cáo Cao Văn D1 07 (*Bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 02/3/2021.

2. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về… án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Khắc T và bị cáo Cao Văn D1.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THADS thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ công an thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huấn